

Số: /BC-BDT

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**  
**VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

Thực hiện công văn số 956/KHĐT-THQH ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng, V/v xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng tổng hợp báo cáo, đánh giá và xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

**I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.**

**1. Thực hiện Chương trình 135**

- Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng (*tiểu dự án 1*): Các huyện, thành phố đã thực hiện đầu tư 252 công trình (Trả nợ khối lượng hoàn thành đưa vào sử dụng 34 công trình; dự án chuyển tiếp trong năm 148 công trình; dự án khởi công mới 104 công trình); Từ đầu năm đến thời điểm 30/7/2020 đã đầu tư hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 31 công trình; Thực hiện giải ngân 60.946 triệu đồng; đạt 34,4% kế hoạch.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và xây dựng mô hình giảm nghèo (*Tiểu dự án 2*): Hiện nay các xã đang triển khai và giải ngân được 933 triệu đồng đạt 2,3 kế hoạch.

- Duy tu bảo dưỡng công trình: Thực hiện duy tu 28 công trình, lũy kế kết quả giải ngân 1.458 triệu đồng đạt 11,1% kế hoạch.

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng (*tiểu dự án 3*) do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư: Tổ chức hoàn thành 26 lớp tập huấn với 1.413 lượt người tham gia (*gồm 06 nội dung tập huấn: Quy trình triển khai dự án phát triển sản xuất; Hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng máy nông nghiệp; Tập huấn công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Tập huấn nghiệp vụ công tác duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư; Tập huấn công tác quản lý tài chính và thủ tục thanh quyết toán theo thông tư 07-/2019/TT-BTC; Tập huấn công tác thẩm định giá vật liệu xây dựng và thiết kế dự án công trình xây dựng*). Thực hiện giải ngân 2.409 triệu đồng (tương đương đạt 26,3%KH

năm) khối lượng hoàn thành đạt 65 % kế hoạch năm. Hoàn thành kế hoạch tổ chức 01 đoàn đưa đại biểu đi học tập trao đổi kinh nghiệm trong quản lý, thực hiện công tác phân cấp xã làm chủ đầu tư, tổ chức thực hiện Nghị định 161/2016/NĐ-CP...

Ước thực hiện chương trình cả năm đạt 100% kế hoạch.

## **2. Kết quả thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg**

Tổng kinh phí cấp trong năm là 15.807 triệu đồng (cụ thể kinh phí đầu tư là 13.981 triệu đồng, kinh phí sự nghiệp là 1.826 triệu đồng).

Tính đến thời điểm 31/7/2020 đã giải ngân lũy kế được 580,5/15.774 triệu đồng, đạt 3,7% KH năm. Cụ thể:

2.1. Dự án ĐCĐC là 14.206 triệu đồng (*trong đó: Kinh phí đầu tư là 13.981 triệu đồng; kinh phí sự nghiệp là 225 triệu đồng*).

a) Kinh phí đầu tư là 13.981 triệu đồng, thực hiện đầu tư 02 điểm ĐCĐC tập trung. Cụ thể:

+ Dự án ĐCĐC xóm Tả Cán xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng; tổng mức đầu tư 8.000 triệu đồng (trong đó kinh phí theo Quyết định 2085/QĐ-TTg là 7.400 triệu đồng, kinh phí lồng ghép khác là 600 triệu đồng. Đầu tư các hạng mục: Đường giao thông, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt kết hợp thủy lợi. Dự kiến đón thêm khoảng 20 hộ dân đến ĐCĐC.

+ Dự án ĐCĐC xóm Phiêng Pa, Phiêng Bông xã Hưng Đạo, Bảo Lạc tổng mức đầu tư 7.000 triệu đồng (trong đó kinh phí theo Quyết định 2085/QĐ-TTg là 6.581 triệu đồng, kinh phí lồng ghép khác là 419 triệu đồng. Đầu tư các hạng mục: Đường giao thông, nước sinh hoạt. Dự kiến bố trí thêm trên 30 hộ dân đến ĐCĐC.

Hiện nay các địa phương đang hoàn thiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chưa có kết quả giải ngân

b) Kinh phí sự nghiệp là 225 triệu đồng, đã thực hiện hỗ trợ làm nhà cho 15 hộ dân tại điểm ĐCĐC tập trung Năm Tấu, Sác Ngà - xã Thạch Lâm, huyện Bảo Lâm, định mức là 15 triệu đồng/hộ; đạt 100% kế hoạch vốn sự nghiệp.

b. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Kinh phí là 1.601 triệu đồng với 1.607 hộ nhận hỗ trợ bể, téc đựng nước.

Hiện nay các địa phương đang triển khai việc hỗ trợ, đã thực hiện 237 téc đựng nước; giải ngân được 355,5/1.601 triệu đồng, đạt 22% KH năm.

Nguyên nhân triển khai chính sách chậm là do việc chuẩn bị các thủ tục đầu tư tương đối rườm rà do năm 2020 mới được cấp kinh phí lần đầu; do ảnh hưởng của dịch COVID-19 dẫn đến giãn cách xã hội trong 04 tháng đầu năm.

Ước thực hiện cả năm đạt 100% kế hoạch năm.

### **3. Kết quả thực hiện Quyết định 2086/QĐ-TTg:**

Kế hoạch vốn cấp là: 28.568 triệu đồng, trong đó:

+ *Kế hoạch vốn đầu tư là 25.535 triệu đồng.*

+ *Kế hoạch vốn sự nghiệp là 3.033 triệu đồng*

Kết quả triển khai cụ thể:

3.1. Đối với nguồn vốn đầu tư: Tổng mức giao là 25.535 triệu đồng thực hiện đầu tư đối với 05 cụm cơ sở hạ tầng gồm:

Xóm Cà Đổng và xóm Cà Pén A, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm; Xóm Khau Chang và xóm Khau Cà, xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc; xóm Khuổi Khon, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc.

Hiện nay Ban đã hoàn thành các kế hoạch và công tác chuẩn bị đầu tư chưa có kết quả giải ngân.

Nguyên nhân triển khai chính sách chậm là do việc chuẩn bị các thủ tục đầu tư tương đối rườm rà do năm 2020 mới được cấp kinh phí lần đầu; do ảnh hưởng của dịch COVID-19 dẫn đến giãn cách xã hội trong 04 tháng đầu năm.

3.2. Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Tổng kinh phí giao là 3.033 triệu đồng. Ban đã phê duyệt danh sách hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi 102 cái, đã tạm ứng 500 triệu đồng; đang hoàn thiện hồ sơ thực hiện hỗ trợ 407.000 cây hồi lấy lá, 153.000 cây sớ dầu, 56.000 cây quế (chưa hỗ trợ do nhân dân đề nghị từ tháng 11/2020 sau khi thu hoạch xong mùa vụ mới có đất đai để trồng).

Lũy kế thực hiện giải ngân 500 triệu đồng vốn sự nghiệp, đạt 16,5% kế hoạch vốn sự nghiệp.

Ước thực hiện cả năm đạt 100% kế hoạch năm.

### **4. Đánh giá chung**

#### **4.1. Thuận lợi**

Các chính sách dân tộc đang được triển khai đã có những tác động thiết thực, tích cực và là động lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người hưởng lợi. Bên cạnh đó những vấn đề xã hội quan trọng như nhận thức của người dân về vấn đề cân bằng giới, tình trạng ..., đặc biệt là sự tham gia của người dân vào các hoạt động của chính quyền và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương đúng theo chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra” của Đảng và Nhà nước đã được cải thiện đáng kể.

Cơ sở hạ tầng ở các xã miền núi, vùng cao, xã đặc biệt khó khăn được xây dựng ngày càng hoàn thiện, đồng bộ đã tạo môi trường phát triển sản xuất, mua

bán trao đổi hàng hóa giữa các vùng miền được thuận lợi tăng thu nhập và đảm bảo cuộc sống của đồng bào các dân tộc...

#### **4.2. Tồn tại, hạn chế**

Nguồn vốn đầu tư chưa tương xứng với các mục tiêu đề ra. Công tác quy hoạch, kế hoạch chưa tổng thể, mạnh mẽ, chưa sát với thực tế dẫn đến hiệu quả các Chương trình, dự án chưa đạt mục tiêu đề ra.

Quá trình tổ chức đầu tư xây dựng công trình CSHT ở các xã đặc biệt khó khăn (*nhất là các xã được giao làm chủ đầu tư*) trên địa bàn còn những hạn chế, như: Thiếu kinh nghiệm trong quá trình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Công tác lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án và thẩm định còn chậm, chậm hoàn thiện thủ tục hồ sơ thanh toán; vốn đầu tư cho các hạng mục công trình còn dàn trải và chưa đồng bộ; Vẫn còn tư tưởng phó mặc cho nhà thầu thi công, đơn vị tư vấn.

Các xã có công trình chưa xây dựng được quy chế quản lý, khai thác, sử dụng; Chưa phát huy được vai trò giám sát của Ban Giám sát cộng đồng; Công tác duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư chưa được cấp xã, người dân bảo quản, chú trọng ảnh hưởng đến tuổi thọ các công trình nhất là công trình nước sạch...

Một số ít cán bộ cấp cơ sở chưa thực sự ý thức quan tâm tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Ban Dân tộc tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS có nơi chưa được thường xuyên, phương pháp tuyên truyền còn nặng về văn bản, nội dung còn dài, khó hiểu bất đồng ngôn ngữ, chưa hiểu rõ về phong tục tập quán còn hạn chế.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

1. Tăng cường vai trò của cấp uỷ, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể đa dạng hóa trong công tác vận động thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc phù hợp với từng đối tượng, người dân tộc thiểu số; Bám sát thực tiễn, tăng cường sâu rộng công tác tuyên truyền vận động, giải thích về các chính sách dân tộc để đồng bào cùng nỗ lực tham gia xây dựng, tự khắc phục tư tưởng trông chờ ỉ lại Nhà nước vươn lên làm giàu, thoát nghèo.

2. Thường xuyên bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ của Tỉnh ủy, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp và các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 để công

tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành gắn liền việc xây dựng các kế hoạch chi tiết đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình chính sách (*Chương trình 135 giai đoạn III; Quyết định 2085/QĐ-TTg; Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định 2086/QĐ-TTg,...*).

*(Chi tiết tại các phụ biểu kèm theo báo cáo).*

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Chống thất thoát, lãng phí, dàn trải và đảm bảo tính minh bạch, công khai trong các hoạt động đầu tư, sử dụng vốn Nhà nước.

4. Thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các chính sách nhằm phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng nghèo, vùng khó khăn; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phát hiện, xử lý và tháo gỡ kịp thời các tồn tại, vướng mắc cho các đơn vị trong công tác quản lý, đầu tư thực hiện các chính sách dân tộc; Cử cán bộ phụ trách chịu trách nhiệm bám sát tình hình thực hiện, đánh giá thực hiện kế hoạch các chương trình, dự án đầu tư cụ thể.

7. Duy trì và nâng cáo trách nhiệm thực hiện tốt công tác tiếp dân theo luật định; Tập trung xử lý, giải quyết hiệu quả, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đầu tư công năm 2020 và xây dựng kế hoạch triển khai năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng./.

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: KH-TH, TTr-TT, VPCS;
- Lưu: VT, QT(10).

**TRƯỞNG BAN**

**Bế Văn Hùng**